

Không Phải Chỉ Gặp May

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Phiên họp ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn hàng năm của tôi kết thúc vào ngày thứ Sáu. Sau khi ăn sáng, tôi trả phòng khách sạn và kéo chiếc va-li nhỏ vào phòng họp vì cuối ngày họp xong sẽ được Tảo đến đón về nhà Tảo ở chơi cuối tuần. Bạn tôi ở Vienna, Virginia thuộc vùng ngoại ô Hoa Thịnh Đốn. Tảo người Quảng Nam, nhưng không *hay cãi* mà nổi tiếng hiền lành đến gần như nhút nhát, học cùng lớp kỹ sư điện với tôi hơn ba chục năm trước. Lớp chỉ có 25 sinh viên nên ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau.

Sau khi tốt nghiệp, Tảo làm việc cho công ty Điện lực Việt nam và cưới cô bạn người Huế Thảo Trang là giáo sư trung học đệ nhị cấp. Sau tháng Tư năm 1975, vợ chồng Tảo được “lưu dụng” làm việc tại “cơ quan” cũ, nhưng đời sống vật chất lẫn tinh thần đều bi đát. Đầu thập niên 1980, Tảo cùng gia đình bên vợ vượt biên sang định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn, hai vợ chồng trở lại đại học, và khi ra trường, Thảo Trang làm thảo chương viên cho một công ty dịch vụ nhỏ, Tảo làm kỹ sư điện toán cho một hãng thầu quốc phòng lớn. Tảo cười hề hề nói về việc làm của mình,

“*Tui* làm việc cho công ty TRW *ni* gần tám năm rồi. Công ty lớn, công việc hợp với khả năng, nếu nó không *lay off* [sa thải, cho thôi việc] thì *tui* làm cho tới ngày về hưu. Chớ *chừ* tuổi đời mình gần năm bó, còn bon chen *chì* nữa.”

“Công ty đó tên là gì?” tôi thắc mắc về cái tên tắt “TRW.”

“Trước đây, công ty mang tên ‘Thompson Ramo Wooldridge’ vì là một tổ hợp do sự sáp nhập của vài công ty khác nhau. Nhưng rồi thấy cái tên dài lòng thòng bất tiện, họ dùng luôn tên tắt ‘TRW’ trong các giao dịch chính thức. TRW có gần 125 ngàn nhân viên, đứng hạng thứ 57 trên thế giới, và gồm nhiều kỹ nghệ khác nhau như không gian, điện tử, xe hơi, và viễn thông,” rồi như chợt nhớ ra, Tảo nhắc tôi, “À, *Ba Hoa* nè, ngày mai thứ Bảy tụi mình đi chơi loanh quanh khu thương xá Eden ở Falls Church rồi tối dự tiệc gây quỹ giúp thương phế binh Việt nam Cộng hòa bên nhà *nghen*.”

Tối thứ Bảy, Tảo đưa tôi, Thảo Trang, và em nàng là Thảo Trinh đi dự buổi tiệc gây quỹ với chương trình văn nghệ “Nhớ Về Anh” đặc biệt do ca sĩ Hồng Uyên, chị em Thảo Trang, và một số ca sĩ tài tử địa phương khác tình nguyện trình diễn không lấy thù lao. Ngày Sài gòn, Hồng Uyên hát hay nổi tiếng, hay hát trên đài phát thanh và đài truyền hình, và mỗi khi chấm dứt bài hát, chào khán giả bằng nụ cười e lệ cố hữu. Chị lớn hơn tôi một hay hai tuổi, học văn khoa vào thời tôi học trường kỹ sư, và đậu bằng Cử nhân Văn chương.

Tôi xúc động xót xa khi nghe Thảo Trang hát bài “Kỷ Vật Cho Em” do Phạm Duy (1921-2013) phổ nhạc từ thơ Linh Phương (1949 -),

*Em hỏi anh, em hỏi anh, bao giờ trở lại?
Xin trả lời, xin trả lời, mai một anh về
Anh trở lại, có thể bằng chiến thắng Pleime
Hay Đức Cơ, Đồng Xoài, Bình Giả*

...
Anh trở về, anh trở về trên đôi nạng gỗ
Anh trở về, bại tướng cụt chân . . .

Giữa tràng pháo tay vang dội hội trường, tôi quay sang Tảo hỏi nhỏ,
“Hồi đó tôi đọc báo nhưng không để ý nhớ Bình Giã nằm ở tỉnh nào; Tảo biết nó ở đâu không?”

“*Ba Hoa* hỏi trật người rồi. Anh bạn quê Bình Giã của *tui* đây nè,” Tảo chỉ vào Duy ngồi cùng bàn, trước đó được Tảo giới thiệu là bạn đồng nghiệp ở công ty TRW.

Duy dong dỏng cao và có vẻ dãi dầu vì da sạm nắng, nhưng nét mặt hiền lành, và dường như nhỏ hơn tôi bảy, tám tuổi. Với giọng nói vùng Nghệ An nặng trịch, nặng hơn cả giọng Quảng Bình quê tôi, anh từ tốn giải thích,

“Năm 1954 gia đình *tui* cùng các gia đình Công giáo thuộc địa phận Vinh [tỉnh Nghệ An] di cư vô Nam rồi được chính phủ đưa tới định cư ở Bình Giã là vùng đất đỏ phì nhiêu rất thuận lợi cho việc ruộng rẫy. Cách Sài Gòn khoảng 70 cây số về phía đông theo đường chim bay, làng Bình Giã thuộc quận Đức Thạnh tỉnh Phước Tuy là nơi quân đội Việt nam Cộng hòa giao tranh kịch liệt với Việt Cộng trong bốn ngày cuối cùng năm 1964. Và hai bên đều bị thiệt hại nặng nề.”

“‘Ông’ qua đây hồi nào, học ở đâu và ngành gì?” tôi thừa dịp hỏi về đời tư của Duy.

“Năm 1983, *tui* vượt biên qua trại tỵ nạn Galang ở Nam Dương mà *nỏ* [chẳng] có ‘diện’ *chi* để đi Mỹ cả, dân tỵ nạn gọi là ‘diện hốt rác.’ Nhưng *tui* gặp may, quen với nhân viên Cao ủy Tỵ nạn [Liên hiệp quốc] và phái đoàn các nước, và được họ nhờ dạy Việt ngữ mỗi tuần ba tối. Nhờ đó *tui* gặp một nhân viên phái đoàn Mỹ là cựu quân nhân từng phục vụ tại Việt nam, có vợ Việt, và nói tiếng Việt rất sành sỏi. Ông nhận ra giọng Nghệ An của *tui* và khi biết *tui* quê ở Bình Giã, chấp thuận cho *tui* đi Mỹ theo ‘diện nhân đạo.’ Bạn ông là một người lính Mỹ đã tử trận ở Bình Giã, xác được dân làng gánh về, và chính ông được phái đi theo trực thăng tới Bình Giã lấy xác bạn.”

* * *

Duy là con đầu lòng trong một gia đình nghèo ngoan đạo, cha là nông dân ít học làm việc cực khổ, nhưng luôn luôn mong mỏi các con học hành đỗ đạt. Ngày còn bé, vì phải giúp cha trong việc đồng áng và một phần vì ham chơi nên Duy lớn tuổi hơn các bạn cùng lớp đến hai năm. Năm anh học lớp nhất (lớp 5), cha anh nộp đơn cho anh thi vào tiểu chủng viện Thánh Phao-lô thuộc địa phận Xuân Lộc, dùng giấy khai sinh của em gái anh tên Bạch kém anh hai tuổi để sau này anh khỏi đến tuổi động viên sớm. Vì vậy anh nổi tiếng khắp chủng viện: Tên “Bạch” là trắng mà nước da lại đen thui đen thui như người Thượng.

Sau tháng Tư năm 1975, Việt Cộng chiếm miền Nam và đóng cửa chủng viện nên Duy vừa làm ruộng vừa “tu chui,” tương lai không biết về đâu. Cuối năm 1979, anh ra khỏi chủng viện và sống lang thang không có “hộ khẩu,” dạy tiếng Anh “chui,” và tìm đường vượt biên. Năm 1983, anh vượt biên thành công sang Galang. Đến trại tỵ nạn, anh lấy lại tên Duy và lột bỏ cái vỏ tu sĩ mang tên cô em gái mà anh đã ẩn mình trong mười mấy năm dài.

Khi làm lý lịch để xin nhập cư Hoa kỳ, anh khai đại “giỏi nghề nông” và từng “trông coi máy cày” ở Bình Giả và vì vậy được một gia đình Mỹ bảo trợ tới làm việc tại một nông trại cách xa thành phố Pittsburgh, Pennsylvania gần hai tiếng đồng hồ. Dù anh thú thực chỉ là tay ngang không có nghề nghiệp chuyên môn, người bảo trợ vẫn thương yêu anh như con, săn sóc tận tình, cho ăn ở miễn phí, và trả lương \$20 một ngày để làm việc vất trong nông trại. Trong lòng luôn luôn ghi nhớ ước muốn của cha, anh ra sức liên lạc với gia đình và bạn bè để tìm cách dời về vùng Hoa Thịnh Đốn để đi học. Nhất định đi Hoa Thịnh Đốn vì anh ngậy ngô đình ninh chỉ ở thủ đô mới có trường đại học. Trước lễ Tạ ơn năm 1984, anh chia tay với gia đình bảo trợ lên xe buýt tới hội nhập vào cộng đồng Việt nam ở Falls Church.

Mùa xuân 1985, anh ghi danh học trường Đại học Cộng đồng Bắc Virginia ở Annandale, Virginia, chọn ngành điện toán, và tranh đấu để được phép lấy số tín chỉ tối đa để học cho nhanh với lý do anh đã lớn tuổi. Anh hội đủ điều kiện và nộp đơn xin tất cả mọi học bổng và trợ giúp tài chánh của chính phủ và của đại học nên khá ổn định về tài chánh. Anh vay tiền *student loan* nhưng để dành không dùng, sống tằn tiện và kham khổ, và ban ngày đi học, ban đêm đi làm. Nhờ đó, anh có tiền gửi về đều đặn giúp gia đình ở Bình Giả. Sau hai năm, anh chuyển sang American University ở Hoa Thịnh Đốn để hoàn tất chương trình kỹ sư.

Trong thời gian học đại học cộng đồng, Duy làm việc cho một hãng do người Việt làm chủ, thầu công tác ban đêm dọn dẹp và lau chùi cao ốc ban ngày là nơi làm việc của công ty khác. Anh quét dọn trụ sở công ty Booz, Allen & Hamilton (BAH) ở McLean, Virginia, một hãng thầu quốc phòng chuyên về tình báo. Tối tối làm việc, anh gặp và nói chuyện với một nhân viên BAH tên Sean, ông thường làm việc khuya ở văn phòng.

Tốt nghiệp kỹ sư điện toán, Duy được công ty TRM nhận và làm việc chung với Tảo bạn tôi. Duy học lớp đêm lấy bằng Cao học Quản trị Xí nghiệp (MBA) và nhờ đó được thăng lên trưởng toán kỹ thuật. Mùa hè 1994, TRW, BAH, và bảy công ty khác trúng thầu của bộ Năng lượng để thực hiện việc nghiên cứu và thiết lập kho chứa nhiên liệu phóng xạ phế thải trong lòng núi Yucca ở tiểu bang Nevada cách Las Vegas khoảng 100 dặm về hướng tây bắc. Kho chứa sẽ lưu trữ những thanh nhiên liệu đã được dùng tận và còn chứa chất phóng xạ do các cơ sở nguyên tử (nhà máy phát điện nguyên tử chằng hạn) thải ra.

Để khai trương dự án Yucca, bộ Năng lượng triệu tập một cuộc họp khoáng đại gồm đại diện của chín hãng thầu, đại biểu dân cử của tiểu bang Nevada, và báo chí tại hội trường công ty BAH dưới sự điều hợp của Jennifer, phát ngôn viên của bộ. Toán TRW của Duy có nhiệm vụ thiết lập hệ thống truyền tin kết nối kho chứa với văn phòng bộ Năng lượng ở Hoa Thịnh Đốn và trụ sở của chín công ty rải rác khắp Hoa kỳ nên anh được chỉ định trình bày về hệ thống đó trong buổi họp.

Mặc dù có bằng MBA với chương trình học thường xuyên sửa soạn cho sinh viên trình bày minh bạch đề tài chuyên môn trước một nhóm người, Duy đâm ra nhát nhúa và gặp ông *sếp* năn nỉ xin đối người khác. Lấy lý do anh là người tỵ nạn nói tiếng Anh chưa rành và nhất là hội trường BAH là nơi anh từng làm lao công tám năm trước. Ông *sếp* nói hai điểm nêu ra chính là lý do anh cần đứng ra thuyết trình và không bỏ qua cơ hội phát triển nghề nghiệp. Ông khuyên anh

chuẩn bị bài nói chuyện kỹ lưỡng và cả quyết việc làm khiêm nhường trước của anh biểu dương tinh thần tự lập của người Mỹ, không phải là điều đáng xấu hổ, “Ở Hoa kỳ, không có nghề nào xấu, chỉ có người xấu.”

Sáng hôm ấy, Duy đến hội trường BAH thật sớm và cùng với bốn thuyết trình viên khác ra văn phòng sau hội trường để họp bàn với Jennifer về chương trình buổi họp. Anh gặp Sean, bây giờ là phó tổng giám đốc của BAH, đang đứng nói chuyện với Jennifer. Sau khi bắt tay giới thiệu, Sean hỏi Duy,

“Tôi thấy anh quen lắm, hình như chúng mình gặp nhau ở đâu rồi?”

“Tám năm trước, tôi vẫn tới dọn dẹp văn phòng ông hằng đêm,” anh mạnh dạn trả lời.

“A, tôi nhớ ra rồi! Anh sinh viên trẻ vừa đi học vừa đi làm buổi tối,” ông vỗ vai anh.

“Thật tuyệt vời! Andrew, nếu anh không ngại, tôi sẽ dùng chi tiết này trong lời giới thiệu anh với cử tọa. Sean nghĩ sao?” Jennifer niềm nở đề nghị; “Andrew” là tên Mỹ của Duy.

“Nên lắm, Jennifer. Không những thế, Andrew là ‘thuyền nhân’ vượt bao nhiêu khó khăn mới tới được bến bờ tự do ở Hoa kỳ. Rất đáng khen!” Sean gật gù tán đồng.

Duy là diễn giả sau cùng. Sau khi Jennifer giới thiệu anh với hai chi tiết đặc biệt, anh mở đầu với lời xin lỗi là “người Việt nam nói tiếng Anh chưa rành.” Bài thuyết trình hoàn tất suôn sẻ, và khi dứt lời, anh choáng ngợp trong tràng pháo tay của cử tọa. Cuộc họp kết thúc, những người tham dự tụ tập ngoài hành lang, trò chuyện làm quen, và trao đổi danh thiếp. Riêng Duy, anh được nhiều người xúm lại hỏi han chi tiết kỹ thuật liên quan đến hệ thống anh phụ trách, chuyện vượt biên, và thời hạn vi ngày đi học tối làm lao công. Giữa tiếng ồn ào của đám đông, anh nghe giọng một người đàn bà nói tiếng Việt,

“Anh Khang nè, mình chờ gặp anh Andrew để làm quen rồi mời *anh* qua bên [thương xá] Eden ăn trưa với mình cho vui *nghen*.”

“Thằng *chả* gặp may chớ có hay ho gì hơn ai! Nếu Thu thích thì ở lại chờ, anh đi ăn một mình,” câu trả lời của người đàn ông mang đầy tính . . . Việt nam: Gìm người khác xuống để nâng mình lên.

“Anh kỳ quá *hờ*! Đợi chốc xíu để gặp người Việt đồng hương mà cũng hờn mát,” tiếng người đàn bà đi xa dần.

Đúng là Duy gặp may! Cái may mắn của anh là kết quả của những năm tháng càn cù nhẫn nại và quyết tâm vượt qua những khó khăn của cuộc đời.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Tám, 2024